

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ
SỞ BÌNH ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /QĐ-BĐ

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Trường trung học cơ sở Bình Đông

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5480/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Ủy Ban Nhân Dân Quận 8, về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021

Căn cứ vào tình hình tài chính thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Trường trung học cơ sở Bình Đông (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, Kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH Q8;
- Lưu :VT, ...



Nguyễn Minh Tiến

Số: 01 /CKDT-THCS BD
Biểu 01/CK

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Về việc công khai dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2021

I. Tình hình công khai ngân sách tại đơn vị

- Về nội dung: Thực hiện qui định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng chính phủ Quyết định số 45/2006/QĐ-UBND và số 46/2006/QĐ-UBND cùng ngày 28/12/2006 của Ủy ban nhân dân quận 8, nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ công chức, nhân dân trong việc giám sát sử dụng vốn, tài sản nhà nước, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Về hình thức: Niêm yết dán bảng
- Về thời gian: Ngày 06 tháng 01 năm 2021

Tự đánh giá thực hiện công khai ngân sách (đánh dấu x)						Ghi chú
Nội dung		Hình thức		Thời gian		
Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
x		x		x		

II. Tình hình thực hiện công khai tài chính đối với nguồn dự toán Thu - Chi được ngân sách cấp năm 2021

Quyết định số 5480/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND Quận 8
(Về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021)

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Tiến

Biểu số : 3

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU CHI NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	2.990.920.000	
	- Học phí	567.000.000	
	- Sự nghiệp khác, dịch vụ	2.423.920.000	
II	Số thu nộp ngân sách nhà nước	59.114.400	
	- Học phí	11.340.000	
	- Sự nghiệp khác	47.774.400	
III	Số được để lại chi theo chế độ	2.931.805.600	
	- Học phí	555.660.000	
	- Sự nghiệp khác, dịch vụ	2.376.145.600	
B	Dự toán chi		
I	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	12.694.490.000	
	Thường xuyên	8.546.804.000	
	Nguồn 13	6.959.986.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	6.329.659.770	
	Mục 6000 (Tiền lương)	3.267.000.000	
	Mục 6050 (Tiền công)	324.000.000	
	Mục 6100 (Phụ cấp lương)	1.636.062.000	
	Mục 6300 (Các khoản đóng góp)	990.097.770	
	Mục 6400 (Các khoản TT cá nhân)	112.500.000	
2	CHI VỀ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	596.576.230	
	Mục 6500 (Thanh toán dịch vụ công cộng)	322.326.230	
	Mục 6550 (Vật tư văn phòng)	108.000.000	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	166.250.000	
3	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	33.750.000	
	Mục 7750 (Chi khác)	33.750.000	
	Nguồn 14	1.586.818.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	1.586.818.000	
	Mục 6000 (Tiền lương)	999.507.640	
	Mục 6100 (Phụ cấp lương)	375.816.000	
	Mục 6300 (Các khoản đóng góp)	211.494.360	
	Không thường xuyên	4.147.686.000	
	Nguồn 12	460.709.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	371.439.000	
	Mục 6100 (Phụ cấp dạy hs khuyết tật)	220.319.000	
	Mục 6150 (Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh)	100.000.000	
	Mục 6400 (Các khoản thanh toán cá nhân)	51.120.000	
2	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	89.270.000	
	Mục 7750 (Chi khác)	89.270.000	
	Nguồn 14	3.686.977.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	3.686.977.000	

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
	Mục 6400 (Các khoản thanh toán cá nhân)	3.686.977.000	
II	Dự toán chi học phí, thu sự nghiệp	2.990.920.000	
II.1	Dự toán chi Học phí	567.000.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	293.490.000	
	Mục 6000 (Tiền lương)	226.800.000	
	Mục 6050 (Tiền công)	54.000.000	
	Mục 6300 (Các khoản đóng góp)	12.690.000	
2	CHI VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ	262.170.000	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	262.170.000	
3	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	11.340.000	
	Mục 7700 (Chi nộp thuế)	11.340.000	
II.2	Dự toán chi Hai buổi	1.134.000.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	343.665.000	
	Mục 6050 (Tiền công)	157.500.000	
	Mục 6300 (Các khoản đóng góp)	16.065.000	
	Mục 6400 (Các khoản TT cá nhân)	170.100.000	
2	CHI VỀ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	767.655.000	
	Mục 6500 (Thanh toán dịch vụ công cộng)	48.000.000	
	Mục 6550 (Vật tư văn phòng)	95.000.000	
	Mục 6900 (Sửa chữa Ts phục vụ C/T C.môn)	56.800.000	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	567.855.000	
3	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	22.680.000	
	Mục 7700 (Chi nộp thuế)	22.680.000	
II.3	Dự toán chi nguồn Vi tính	756.000.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	113.400.000	
	Mục 6400 (Các khoản TT cá nhân)	113.400.000	
2	CHI VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ	627.480.000	
	Mục 6500 (Thanh toán dịch vụ công cộng)	74.400.000	
	Mục 6550 (Vật tư văn phòng)	80.000.000	
	Mục 6600 (Thông tin, tuyên truyền, liên lạc)	20.600.000	
	Mục 6650 (Hội nghị)	3.000.000	
	Mục 6700 (Công tác phí)	30.000.000	
	Mục 6750 (Chi phí thuê mướn)	88.800.000	
	Mục 6900 (Sửa chữa Ts phục vụ C/T C.môn)	31.900.000	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	223.180.000	
	Mục 9050 (Mua sắm TS dùng cho C.tác CM)	75.600.000	
3	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	15.120.000	
	Mục 7700 (Chi nộp thuế)	15.120.000	
II.4	Dự toán chi nguồn Ôn tập lớp 9	105.600.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	15.840.000	
	Mục 6400 (Các khoản TT cá nhân)	15.840.000	
2	CHI VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ	87.648.000	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	87.648.000	
3	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	2.112.000	
	Mục 7700 (Chi nộp thuế)	2.112.000	
II.5	Dự toán chi nguồn học tiếng anh bản ngữ	272.160.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	27.216.000	
	Mục 6400 (Các khoản TT cá nhân)	27.216.000	
2	CHI VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ	239.500.800	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	239.500.800	

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
3	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	5.443.200	
	Mục 7700 (Chi nộp thuế)	5.443.200	
II.6	Dự toán chi nguồn Học nghề	35.200.000	
1	CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	5.280.000	
	Mục 6400 (Các khoản TT cá nhân)	5.280.000	
2	CHI VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ	29.920.000	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	29.920.000	
II.7	Dự toán chi nguồn học tiếng anh bản ngữ	120.960.000	
1	CHI VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ	118.540.800	
	Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	118.540.800	
2	CÁC KHOẢN CHI KHÁC	2.419.200	
	Mục 7700 (Chi nộp thuế)	2.419.200	

Kế toán



SOPHIHAH

Ngày 06 tháng 01 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN MINH TIỀN